

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAFELIFE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAFELIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAFELIFE FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAFELIFE FOOD.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0900991096

3. Ngày thành lập: 10/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0982 931106

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	2012
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
3.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, chế biến và bảo quản thịt các loại gia súc, gia cầm	1010
4.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
5.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
7.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa tại cảng cạn container	5224
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn inox, kim loại màu (đồng, chì, nhôm)	4662(Chính)
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất diệt côn trùng (trừ thuốc bảo vệ thực vật và các loại Nhà nước cấm; Bán buôn phân bón; Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật	4669
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm, nông lâm, thủy, hải sản	4722
13.	Sản xuất xe có động cơ	2910
14.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920

15.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
16.	Xây dựng nhà các loại	4100
17.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
18.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, trạm biến áp	4220
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật	4290
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
25.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy; Đại lý mô tô, xe máy	4541
26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, cám, trấu, ngô, đỗ, lạc; Bán buôn hàng nông, lâm sản đã qua chế biến và chưa qua chế biến	4620
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật	4773
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
36.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn	8532
37.	Đào tạo cao đẳng	8541
38.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp	7490
42.	Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT	Tổ 3 Cụm 2, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	50,000	036181001644	
			Tổng số	95.000	950.000.000	50,000		
2	LÊ HOÀNG LONG	Số 20 Ngõ Quỳnh, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	47.500	475.000.000	25,000	012655262	
			Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	25,000		
3	HOÀNG VĂN DŨNG	Số 10, Ngõ 310, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	47.500	475.000.000	25,000	012251737	
			Tổng số	47.500	475.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ ÁNH NGUYỄN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036181001644

Ngày cấp: 01/03/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 Cụm 2, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 3 Cụm 2, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hưng Yên